

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH Ở HẢI PHÒNG

TS. Đào Văn Hiệp

Trường đại học Hải Phòng

*Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có ảnh hưởng quan trọng đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành. Tuy nhiên, để sự tác động đó góp phần đạt được cơ cấu kinh tế như mong muốn, nhất là trong giai đoạn tái cấu trúc nền kinh tế hiện nay, cần phải sử dụng đồng bộ nhiều giải pháp không chỉ thu hút nguồn vốn này, mà còn phải phát huy được hiệu quả sử dụng vốn đó nhằm đạt mục tiêu đề ra.*

**Từ khóa:** đầu tư trực tiếp nước ngoài, chuyển dịch cơ cấu kinh tế

## 1. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở Hải Phòng

Từ những năm 1991– 1992 nền kinh tế Hải Phòng bắt đầu phục hồi và có dấu hiệu khởi sắc. Cơ cấu ngành kinh tế đã có sự chuyển biến tích cực, tất cả những nhóm ngành trong nền kinh tế Hải Phòng đều có sự phát triển, nhưng với tốc độ khác nhau nên đã làm cho tỷ trọng của các ngành trong GDP có sự thay đổi. Tính trung bình trong thời kỳ 1991-2000, nông nghiệp tăng trên 5% thấp hơn so với tốc độ tăng chung là 11,6% nên tỷ trọng trong GDP đã giảm gần 5% trong vòng 10 năm. Nhóm ngành công nghiệp có tốc độ tăng trung bình 24% một năm, nên tỷ trọng trong GDP tăng 12,4% trong vòng 10 năm. Nhóm ngành dịch vụ có tốc độ tăng bình quân 5%, nên tỷ trọng giảm 7,8%.

Trong những năm 2000 đến 2010, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố vẫn được duy trì ở mức cao. Cả thời kỳ 10 năm 2000- 2010, trừ năm 2000 và năm 2009 tốc độ tăng trưởng chung dưới một con số, còn các năm khác hầu như đều đạt ở mức tăng trưởng 2 con số (Xem bảng 1).

Cơ cấu ngành kinh tế chung thời kỳ 1990- 2010

**Bảng 1: Chỉ số phát triển Tổng sản phẩm (GDP) trên địa bàn Thành phố Hải Phòng theo giá so sánh 1994 theo ngành kinh tế**

	2000	2005	2008	2009	2010
Tổng số	109,10	112,02	112,89	107,57	110,96
Nhóm nông lâm nghiệp, thủy sản	106,8	103,1	105,0	104,6	104,5
Nhóm công nghiệp, xây dựng	116,0	112,6	112,7	106,2	110,5
Nhóm dịch vụ	105,1	113,9	114,7	109,3	112,5

có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng sản xuất công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng sản xuất nông nghiệp. Tỷ trọng gia tăng của ngành công nghiệp là có sự đóng góp không nhỏ của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã qua thời kỳ xây dựng và bước vào hoạt động.

Có thể nhận thấy việc đạt được tốc độ tăng trưởng cao như những năm qua là do nhiều nhân tố, nhưng chủ yếu là do nguồn vốn đầu tư tăng lên. Từ 1991 đến 2000, tổng vốn đầu tư của nền kinh tế Hải Phòng đã thực hiện là 27.156 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư nước ngoài là 9.740 tỷ đồng chiếm 35,8%; vốn ODA là 220 tỷ đồng chiếm 0,8%, còn lại 63,4% là vốn trong nước. Trong những năm 2000- 2009, chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần có tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế, nguồn vốn doanh nghiệp tư nhân tăng lên, cơ cấu nguồn vốn đầu tư nước ngoài giảm xuống nhưng vẫn chiếm 17,89%.

Điểm đáng chú ý là, trong khi vốn trong nước được đầu tư dàn trải cho nhiều ngành của nền kinh tế, thì vốn đầu tư nước ngoài lại được tập trung vào một số phân ngành được coi là trọng điểm, mũi nhọn của hai ngành công nghiệp- xây dựng và dịch vụ. Những phân ngành này bao gồm cả những

*Nguồn: Niên giám thống kê Hải Phòng năm 2010*

ngành truyền thống của Thành phố như may mặc, giày dép, bao bì... và những ngành mới được hình thành từ vốn đầu tư nước ngoài như sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí nặng, luyện kim... Đây là những ngành được đánh giá có vai trò quyết định trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế- xã hội của Thành phố. Đồng thời, đây cũng là những ngành có tốc độ tăng trưởng vượt trội so với các ngành khác và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế Hải Phòng. Sản phẩm của các ngành này đang đáp ứng nhóm nhu cầu trung đối lớn và có xu hướng ổn định. Cơ cấu vốn đầu tư nước ngoài đã được thu hút phân theo ngành kinh tế cho thấy sự ảnh hưởng to lớn của nó đến việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Thành phố trong những năm qua (Xem bảng 2).

Đặc điểm nổi bật trong cơ cấu vốn đầu tư nước ngoài vào Hải Phòng là tập trung đầu tư vào lĩnh vực sản xuất. Trong số 298 dự án, hiện nay có 219 dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp với số vốn đăng ký là 53,79% số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Thành phố, góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp, kéo theo sự chuyển biến tích cực của các ngành kinh tế khác trong Thành phố.

Cùng với sự tăng cường vốn đầu tư là việc trang bị máy móc, thiết bị hiện đại của các dự án đã tạo ra năng suất lao động cao, góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp Thành phố đạt tốc độ tăng nhanh và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong GDP của Thành phố. Đóng góp của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng dần qua các năm, nếu như năm 1995 mới

**Bảng 2: Vốn đầu tư nước ngoài còn hiệu lực theo ngành kinh tế**

*Tính đến 31-12-2011*

STT	Lĩnh vực đầu tư	Số dự án	Vốn đăng ký (1000 USD)	Tỷ trọng %
1	Công nghiệp	219	2.281.320	53,79
	Công nghiệp chế biến	218	2.280.165	53,76
	Công nghiệp điện nước	1	1.05	0,03
2	Dịch vụ	79	1.959.765	46,21
	Thương nghiệp	26	274.607	6,47
	Khách sạn nhà hàng	7	155.629	3,67
	Vận tải kho bãi	6	31.29	0,73
	Kinh doanh tài sản dịch vụ tư vấn	28	829.107	19,55
	Giáo dục đào tạo	6	20.568	0,48
	Văn hóa thể thao	5	648.076	15,28
Y tế	1	371	0,03	
3	Cộng	298	4.240.985	100,00

\* Nguồn: Sở Kế hoạch – Đầu tư Hải Phòng

đạt 95,5 tỷ đồng chiếm 1,6%, thì đến năm 2000 đã đạt 945 tỷ đồng chiếm 11,2% và năm 2010 chiếm gần 20% GDP toàn Thành phố.

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đã tạo ra một khối lượng hàng hoá lớn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, hạn chế việc phải nhập nhiều mặt hàng tiêu dùng mà các doanh nghiệp trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất với khối lượng ít như xi măng, sắt thép... đồng thời từng bước góp phần tăng tỷ trọng các mặt hàng xuất khẩu của Thành phố tạo điều kiện cho các ngành nghề khác chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở những yếu tố đầu vào đã khá ổn định trên thị trường trong nước.

## **2. Tác động của đầu tư nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế nội bộ từng ngành**

### **2.1. Đầu tư nước ngoài với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp và sự hình thành các ngành công nghiệp mới, các khu công nghiệp tập trung tại Hải Phòng**

Từ trước những năm 1990, nền công nghiệp Hải Phòng vốn có các ngành vận tải biển, công nghiệp đóng và sửa chữa tàu biển, cơ khí, hoá chất, chế biến thủy sản vật liệu xây dựng, một số ngành công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp. Các ngành này, một thời kỳ dài là niềm tự hào của công nghiệp Hải Phòng. Nhưng khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, những ngành công nghiệp này cũng giống như nhiều ngành kinh tế khác lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, vốn cho sản xuất kinh doanh thiếu, thị trường tiêu thụ sản phẩm bị thu hẹp thậm chí mất hẳn...

Từ năm 1990 trở lại đây, với sự đóng góp của đầu tư nước ngoài các ngành công nghiệp vốn có đó có cơ hội phục hồi và ngày càng phát triển theo hướng hiện đại hoá với sự ra đời của các liên doanh sản xuất xi măng, sửa chữa tàu biển, cơ khí nặng, giày dép, may mặc, bao bì... Sự hồi sinh trở lại của các ngành này có tác động dây chuyền đến nhiều ngành nghề truyền thống khác, hoặc là tiếp tục tồn tại, phát triển nhưng theo hướng hiện đại hoá, hoặc là trở thành những ngành dịch vụ hoặc gia công cho các ngành kể trên, giải quyết được việc làm cho hàng nghìn lao động nhân rỗi của Thành phố. Trong đó có lực lượng không nhỏ lao động nông nghiệp chuyển sang.

Trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ yếu, đầu tư nước ngoài đã tham gia vào 10 trên 14 loại sản phẩm. Trong đó, nhiều sản phẩm như giày dép, vải, thép ống, xi măng, quần áo do các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất ra chiếm tỷ lệ sản phẩm rất cao (Xem bảng 3).

Với tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài của từng phân

ngành thể hiện như trên cho thấy vai trò của vốn đầu tư nước ngoài có ảnh hưởng không chỉ đến sự phát triển của các ngành đó mà còn tác động rất lớn đến sự chuyển dịch cơ cấu của toàn ngành công nghiệp Hải Phòng.

Thông qua hoạt động của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, cơ cấu ngành công nghiệp thành phố cũng hướng tới nâng cao hiệu quả kinh tế. Một số ngành hàng mới được hình thành từ các dự án đầu tư nước ngoài đã phát triển khá nhanh, đem đến khả năng tích lũy cao và có vai trò quan trọng không chỉ đối với công nghiệp thành phố, mà còn với công nghiệp cả nước như sản xuất vật liệu xây dựng, luyện kim, cơ khí nặng. Đồng thời, cũng thúc đẩy cơ cấu công nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng của sản phẩm áp dụng công nghệ mới, tiên tiến hiện đại hoá.

Một sự chuyển biến có tầm vóc lớn của đầu tư nước ngoài là đã tạo dựng một số cụm công nghiệp chuyên ngành trước đây chưa có ở Hải Phòng hoặc nếu có thì quy mô cũng nhỏ bé, manh mún. Đó là sự ra đời của khu công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Tràng Kênh mà nòng cốt là Công ty Xi măng Chinfon với giai đoạn 1, công suất là 1,4 triệu tấn. Vốn đầu tư 288,3 triệu USD và kế hoạch sẽ mở rộng đưa công suất là 4 triệu tấn với tổng số vốn đầu tư sẽ là 500 triệu USD.

**Bảng 3: Một số sản phẩm chủ yếu do khu vực đầu tư nước ngoài sản xuất**

	Đơn vị tính 1000 đơn vị	2000	2005	2010
1. Giày dép, vải toàn Thành phố		3.39	1.358	12.985
Trong đó đầu tư nước ngoài		548	787	12.17
Tỷ lệ	%	16,16	57,95	93,72
2. Thép ống	Tấn	12.108	25.506	203.341
Trong đó đầu tư nước ngoài		12.108	21.916	39.933
Tỷ lệ	%	100,00	85,92	19,64
3. Xi măng các loại toàn Thành phố	1000 tấn	2.004	2.553	5.93
Trong đó đầu tư nước ngoài		1.619	2.128	3.76
Tỷ lệ	%	80,78	83,35	63,40
4. Quần áo mặc thường toàn Thành phố	1000 cái	4.573	21.457	31.121
Trong đó đầu tư nước ngoài		1.189	9.293	14.295
Tỷ lệ	%	26,0	43,3	45,9
5. Giày dép các loại (TT+Da) toàn TP	1000 đôi	25.659	43.307	42.798
Trong đó đầu tư nước ngoài		2.66	2.77	5.196
Tỷ lệ	%	10,36	6,39	12,14

*Nguồn Niên giám thống kê Hải Phòng 2010*

Cụm công nghiệp sắt thép tại khu vực Quán Toan- Vật Cách- Hải Phòng với ba nhà máy thép Vinapipe, Vips, Vinausteel, với dây chuyền sản xuất trị giá hàng chục triệu USD có tổng công suất khoảng 450.000 tấn/năm, các nhà máy này sẽ còn tiếp tục mở rộng quy mô trong các giai đoạn sau và sẽ cùng với các dự án nhà máy thép của hãng Kyoei (Nhật Bản), Posco (Hàn Quốc) trong những năm tới sẽ đưa tổng công suất của cụm công nghiệp này và khu công nghiệp luyện kim Bắc Thủy Nguyên lên từ 1,5 tới 2 triệu tấn thép/năm. Như vậy khi vành đai công nghiệp này đi vào hoạt động thì Hải Phòng sẽ thực sự trở thành “Thành phố thép”. Với ba dự án gas hoá lỏng của CPC (Đài Loan), Shell (Hà Lan) và Petronas (Malaixia) cùng với các dự án sản xuất dầu nhớt: Mobil (Mỹ), nhựa đường của CPC và Shell sắp tới, Hải Phòng đã và đang hình thành cụm công nghiệp dầu khí dọc theo bờ Sông Cấm, khu vực Vạn Mỹ - Đoạn Xá.

Trong điều kiện cơ sở hạ tầng còn rất thấp kém. Khả năng vốn đầu tư trong nước còn hạn hẹp, thì thu hút đầu tư nước ngoài là giải pháp quan trọng và hữu hiệu để hình thành và phát triển các khu công nghiệp tập trung với các công trình có kết cấu hạ tầng hoàn hảo và đồng bộ. Điển hình là khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, với số vốn đầu tư là 137 triệu USD đã xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng vào loại hiện đại nhất trong cả nước. Với quy mô dự án, khu công nghiệp này có thể thu hút 140 nhà máy công nghiệp vào hoạt động. Các khu công nghiệp tổng hợp Đình Vũ, Yên Vũ, khu thương mại tự do và du lịch quốc tế Cát Bà là các dự án đầu tư có quy mô lớn nhằm khai thác những tiềm năng thế mạnh của Thành phố, có tầm ảnh hưởng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội không chỉ của Hải Phòng, mà với cả nước đồng thời đẩy nhanh việc hình thành các khu, cụm dân cư và quá trình đô thị hoá ở Hải Phòng.

Cũng bằng nhiều dự án đầu tư quốc tế, mà trong cấu thành tổng sản phẩm công nghiệp của Thành phố thì tỷ trọng hàng xuất khẩu hàng năm được nâng lên đáng kể như giày dép, may mặc, bao bì PP, sắt thép... góp phần làm thay đổi cơ cấu sản xuất công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu, đồng thời góp phần tích cực vào việc mở rộng thị trường tiêu thụ tới các nước như: Mỹ, Hà Lan, Nam Phi, Úc... Đặc biệt có nhiều dự án đã có nguồn hàng xuất khẩu với tỷ lệ xuất khẩu cao hơn quy định của giấy phép đầu tư: Sanmiguel, Hanvico... Nhiều dự án có mặt hàng xuất khẩu mới như: Robot, cáp điện, thiết bị áp lực. Điển hình

trong số các doanh nghiệp này là giày dép Kainan, Gian V, thủy tinh Sanmiguel, cáp điện LG - cáp,... Tạo nên sự đa dạng về chủng loại trong cơ cấu sản xuất hàng xuất khẩu của công nghiệp Thành phố.

## **2.2. Đầu tư nước ngoài với cơ cấu ngành dịch vụ Hải Phòng**

Từ lợi thế vị trí địa lý mà nhiều năm qua Hải Phòng tập trung đầu tư phát triển ngành dịch vụ vận tải kho bãi, do đó tỷ trọng của ngành này có xu hướng tăng nhiều nhất trong cơ cấu ngành dịch vụ của Thành phố. Bên cạnh đó, thuế dịch vụ nhập khẩu, dịch vụ sửa chữa phương tiện giao thông và các hoạt động thương mại cũng chiếm tỷ trọng đáng kể và có điều kiện phát triển nhanh. Tuy vậy, ngành dịch vụ Hải Phòng các năm qua chưa đáp ứng được những yêu cầu của kinh tế mở, chưa phát huy được những tiềm năng thế mạnh của Thành phố biển. Cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật để thu hút khách du lịch rất yếu kém, gần như mấy chục năm qua chưa được đầu tư, cải tạo nâng cấp, không tạo được sự hấp dẫn với không chỉ khách nước ngoài mà với ngay cả khách trong nước. Tại Hải Phòng có không ít khách sạn và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, nhưng có thể nói chưa có khách sạn nào đạt tiêu chuẩn quốc tế về trang thiết bị, công trình phụ trợ và về chất lượng dịch vụ.

Những năm gần đây cùng với sự phát triển của nền kinh tế Hải Phòng, ngành du lịch dịch vụ Hải Phòng bắt đầu khởi sắc và trở nên sôi động hơn từ khi có hoạt động đầu tư nước ngoài, làm sống dậy nhiều tiềm năng tự nhiên mà gần như bị lãng quên. Với 3 dự án đầu tư nước ngoài trong ngành du lịch-khách sạn với số vốn đăng ký trên 48,8 triệu USD, chiếm 33% vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào ngành dịch vụ, mặc dù triển khai còn chậm, nhưng vẫn hứa hẹn một sự chuyển biến về chất của ngành này, đó là sự ra đời của các khách sạn 3 hoặc 4 sao như Khách sạn Làng quốc tế Hướng Dương, Khách sạn Harbour View chắc chắn sẽ làm thay đổi cung cách hoạt động của ngành du lịch dịch vụ và sẽ góp phần thu hút thêm khách du lịch trong và ngoài nước đến Hải Phòng, đồng thời góp phần làm khang trang bộ mặt đô thị của Thành phố mà mấy chục năm qua hầu như không có gì đổi mới.

Các dự án liên doanh với các ngành nghề truyền thống như vận tải biển, vận tải ô tô, vận tải container, các dự án sửa chữa tàu biển, cho thuê thiết bị xây dựng đã và đang triển khai tại Hải Phòng đã góp phần mở rộng quy mô ngành nghề theo hướng công nghiệp hoá, tạo điều kiện nâng cao uy tín và chất lượng của các hoạt động kinh doanh dịch vụ tại Hải Phòng. Bảng 10 dự án đầu tư vào các ngành nghề kể

trên với số vốn đăng ký trên 65,8 triệu USD, chiếm 45,9% vốn đăng ký toàn ngành dịch vụ và 7 dự án đầu tư cho hoạt động vận tải bến bãi- ngành mũi nhọn trong lĩnh vực dịch vụ với số vốn đăng ký trên 32,4 triệu USD, chiếm 21% đã có vai trò rất lớn trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng của khu vực này, đồng thời đảm bảo tỷ trọng đóng góp tới 50% trong cơ cấu GDP ngành dịch vụ. Tuy nhiên ngành dịch vụ Hải Phòng những năm qua cũng giống như của cả nước có tốc độ tăng trưởng chậm, nhiều lĩnh vực có xu hướng giảm về tỷ trọng như tài chính, tiền tệ, bảo hiểm mặc dù khối lượng dịch vụ có tăng. Do đó làm cho quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành dịch vụ chững lại, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh về du lịch dịch vụ của Thành phố. Với cơ cấu đã nêu, dịch vụ Hải Phòng mặc dù chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu ngành kinh tế Hải Phòng, nhưng chưa là ngành phát triển, cơ cấu còn lạc hậu và chưa phù hợp với đòi hỏi phát triển kinh tế trong kinh tế thị trường, hiệu quả kinh tế, xã hội trực tiếp và gián tiếp của ngành dịch vụ vẫn còn rất hạn chế.

## **3. Những giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nước ngoài vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở Hải Phòng**

### **3.1. Xây dựng danh mục thu hút vốn đầu tư phải gắn với việc thực hiện cơ cấu kinh tế ngành**

Mục tiêu thu hút vốn đầu tư nước ngoài là nhằm tranh thủ nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý để phát triển nền kinh tế. Song trong quá trình đó cũng cần đặc biệt chú ý đến yêu cầu thay đổi cơ cấu kinh tế cho phù hợp với tiềm năng cũng như lợi thế so sánh của Thành phố.

Kinh nghiệm của nhiều nước, nhất là các nước có nền kinh tế lạc hậu, chậm phát triển cho thấy sau một thời gian thu hút vốn đầu tư nước ngoài, vấn đề bất hợp lý trong cơ cấu kinh tế càng trở nên trầm trọng rất khó khắc phục. Đây là bài học cần sớm nhận thức để hạn chế những tồn tại có thể xảy ra.

Do đó, khi xây dựng cơ cấu kinh tế ngành, bên cạnh việc xác định rõ ngành nghề, các yêu cầu về môi trường, giá đất, hiện trạng hạ tầng cơ sở từng khu vực, cần khẩn trương xây dựng các quy hoạch ngành kinh tế - kỹ thuật, trong đó xác định rõ nhu cầu vốn đầu tư của từng lĩnh vực trong nước và nước ngoài, dự kiến quy mô, công suất, đối tác, địa điểm, tiến độ thực hiện, trình độ công nghệ, thị trường tiêu thụ của từng dự án để đảm bảo đúng phương hướng điều chỉnh cơ cấu kinh tế nâng cao hiệu quả đầu tư. Làm tốt các yêu cầu trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng quy hoạch, dự báo chuẩn xác nhu cầu thị trường làm cơ sở cho việc xây dựng danh mục thu hút đầu tư nước ngoài thời kỳ 2011 -



2015 đối với từng ngành cụ thể.

Đây có thể được coi là cơ sở quan trọng để xây dựng chiến lược thu hút vốn đầu tư nước ngoài góp phần thực hiện chiến lược cơ cấu kinh tế ngành, trong đó hướng tập trung đầu tư phát triển những ngành trọng điểm, mũi nhọn nhằm tạo thế chuyển dịch cơ cấu vững chắc theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### **3.2. Phát huy vai trò của khu công nghiệp tập trung đối với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế**

Kinh nghiệm quốc tế trong nhiều thập niên gần đây cho thấy, việc xây dựng khu chế xuất, khu công nghiệp là một trong những giải pháp hữu hiệu để các nước đang phát triển đạt được tốc độ tăng trưởng cao và cải thiện nhanh chóng cơ cấu kinh tế của mình cho phù hợp với sự phát triển của phân công lao động quốc tế.

Đối với Hải Phòng, việc thu hút các dự án đầu tư nước ngoài hình thành khu công nghiệp tập trung sẽ có tác động lớn đến việc thu hút vốn đầu tư, bởi đây là địa bàn thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài tiến hành sản xuất kinh doanh, có điều kiện thuận lợi để thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, chuyên giao công nghệ- kỹ thuật tiên tiến, thúc đẩy xuất khẩu tăng thu ngoại tệ trên cơ sở tập trung phát triển các ngành sản xuất hàng hoá và dịch vụ cho xuất khẩu, tiếp thu trình độ quản lý tiên tiến, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao tay nghề của lao động và tăng sức cạnh tranh của một số sản phẩm công nghiệp trên thị trường các nước trong khu vực và thế giới. Đồng thời tạo nên sự chuyển biến trong cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ sẽ gia tăng, diện tích cho sản xuất nông nghiệp thu hẹp lại (nhất là những vùng sản xuất khó khăn, năng suất nông nghiệp thấp). Sự ra đời của khu công nghiệp sẽ tạo ra được số lượng việc làm và giá trị hàng hoá xuất khẩu mà hàng nghìn hecta đất nếu để dùng cho sản xuất nông nghiệp cũng chưa thể đạt được. Tuy nhiên, việc ra đời và phát triển các khu công nghiệp phải tuân thủ quy hoạch khoa học, chống tư tưởng “hình thức”, “phong trào” trong phát triển khu công nghiệp.

Để phát huy được những lợi thế và nâng cao hiệu quả khu công nghiệp, một trong những biện pháp quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành và phát triển ngành trọng điểm, mũi nhọn, cần tập trung giải quyết các vấn đề sau:

- Cần có quy hoạch tổng thể về việc hình thành và phát triển khu công nghiệp ở Thành phố. Chú ý loại hình quy mô của khu công nghiệp, bởi vì, nếu khu công nghiệp có quy mô quá lớn sẽ dễ xảy ra tình trạng không tương ứng với khả năng thu hút đối tác

nước ngoài, gây ứ đọng vốn đầu tư (về phía Thành phố, trước hết là vốn đất).

- Đồng thời với việc hình thành các khu công nghiệp cần xác định rõ những ngành nghề, sản phẩm mũi nhọn có vai trò quan trọng đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Hải Phòng làm cơ sở cho việc xây dựng danh mục thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có trọng điểm. Đối với Hải Phòng, đó là các ngành công nghiệp chế biến thủy sản, công nghiệp cơ khí nặng, hoá chất, giấy dếp.

- Cơ sở hạ tầng của khu công nghiệp và hàng rào ngoài các khu đó phải được xây dựng đồng bộ và đi trước một bước, đáp ứng được những điều kiện đó mới có sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

Trong điều kiện Thành phố còn hạn chế về vốn xây dựng hạ tầng, thì việc khuyến khích và phát triển hình thức hợp tác liên doanh với các tập đoàn, các công ty nước ngoài trong việc xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp là rất cần thiết. Để đảm bảo hiệu quả của hình thức này, cần bảo đảm lợi ích cho các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng. Họ phải sớm thu hồi được vốn và phải có lợi nhuận tương xứng trong lĩnh vực đầu tư này. Do đó, cần phải có những chính sách ưu đãi, chẳng hạn giá thuê đất phải bảo đảm hấp dẫn và có tính cạnh tranh với các nước trong khu vực nhằm mục tiêu thu hút tối đa các công ty đầu tư lấp đầy diện tích khu công nghiệp, phải tạo ra cơ chế cạnh tranh bình đẳng, minh bạch.

- Lựa chọn cẩn thận đối tác đầu tư xây dựng khu công nghiệp, tránh trường hợp ký hợp đồng với những đối tác không đủ tiềm lực tài chính hoặc đối tác ký hợp đồng với ý đồ để bán lại hợp đồng cho nhà đầu tư khác. Ưu tiên các đối tác có tiềm lực tài chính, có công nghệ nguồn nhất là các công ty đa quốc gia của Tây Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản. Bên cạnh đó, cần lưu ý các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm hình thức khu công nghiệp bởi vì khu công nghiệp được tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nội địa. Do đó để khuyến khích họ quan tâm đến hình thức khu công nghiệp, cần sớm bổ sung những ưu đãi đặc biệt, có thể cao hơn mức ưu đãi hiện hành. Việc ưu tiên, ưu đãi này cho bất kỳ đối tác nào đáp ứng được các mục tiêu, điều kiện do thành phố đưa ra.

- Để tăng sức hấp dẫn hơn nữa đối với các nhà đầu tư nước ngoài, cần xác định các loại giá điện, nước và các dịch vụ khác sao cho đầu tư của họ có lợi hơn so với các nước láng giềng, chú trọng cải thiện môi trường kinh doanh, cơ sở hạ tầng thương mại...

- Thực hiện cơ chế quản lý Nhà nước và dịch vụ mở cửa tại khu công nghiệp về việc giao quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp giải quyết những vấn

đề thuộc chức năng quản lý Nhà nước theo quy chế đã ban hành của Chính phủ về khu công nghiệp tập trung.

- Trước những vấn đề bức xúc, khó khăn trong hoạt động thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp hiện nay, Nhà nước cần sớm có Luật về khu công nghiệp, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban quản lý khu công nghiệp, mối quan hệ giữa Ban quản lý với các Bộ chức năng, các tỉnh, hình thái tổ chức và cơ chế hoạt động của Ban quản lý. Ban hành sách hướng dẫn đầu tư vào khu công nghiệp tại Việt Nam, trong đó nêu rõ các chính sách thủ tục thực hiện đầu tư, giới thiệu những thông tin kinh tế cơ bản về các công trình hạ tầng đã xây dựng giá thuê đất, giá thuê hạ tầng, các ưu đãi. Chủ động xúc tiến vận động đầu tư vào khu công nghiệp ở một số khu vực quan trọng như Tây Âu, Mỹ, Nhật, Singapore.

Để phát huy được vai trò của khu công nghiệp trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế- xã hội, trong đó có chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố, cần nhanh chóng hoàn thiện quy hoạch và phát triển các loại hình doanh nghiệp bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước hoạt động trong khu công nghiệp. Các doanh nghiệp này có thể phát triển từ đơn lẻ đến quần thể, từ đơn ngành đến đa ngành linh hoạt giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, giữa doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong nước và doanh nghiệp chế xuất, giữa sản xuất và thương mại, đa dạng hoá các loại khu công nghiệp như khu công nghiệp tập trung, khu công nghệ kỹ thuật cao, khu thương mại tự do, khu kho ngoại quan, khu kho mậu dịch tự do... Trước mắt, trong một vài năm tới cần nỗ lực phấn đấu thu hút các dự án lấp đầy 70% diện tích các khu công nghiệp đã được định hình, bao gồm:

+ Cụm công nghiệp Vật Cách- Quán Toan với nòng cốt là khu công nghiệp Nomura Hải Phòng và các khu công nghiệp luyện kim, cơ khí dọc theo quốc lộ 5 và tại Vật Cách.

+ Cụm công nghiệp Bắc Thủy Nguyên: Cùng với việc tiếp tục phát triển Nhà máy xi măng Chinfon Hải Phòng (giai đoạn 1) và mở rộng cho giai đoạn 2 (4 triệu tấn/năm) phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên đầy mạnh thu hút đầu tư vào các ngành phá dỡ tàu cũ, luyện thép, sản xuất thép hình, thép tấm, các dự án về công nghiệp hoá chất.

Tạo những điều kiện thuận lợi để triển khai nhanh chóng các dự án:

+ Xây dựng khu kinh tế tổng hợp Đình Vũ (bao gồm khu công nghiệp tổng hợp, cảng nước sâu, khu

thương mại và khu đô thị mới).

+ Khu công nghiệp đường 14 (Đồ Sơn- Hải Phòng).

Việc xây dựng và sớm đưa vào hoạt động các khu công nghiệp, khu kinh tế tổng hợp kể trên không chỉ tác động đến tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp, mà còn góp phần ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của các ngành dịch vụ và nông nghiệp theo đó là việc thúc đẩy nhanh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế các ngành này theo đúng hướng hiện đại hóa.

### ***3.3 Xác định tỷ lệ vốn trong nước với vốn nước ngoài trong từng giai đoạn phát triển, phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Thành phố và quy hoạch phát triển của từng ngành***

Với những năng lực tiết kiệm và đầu tư quốc nội như hiện nay, thì Hải Phòng rất khó đạt được tốc độ tăng trưởng như mong muốn, do đó đòi hỏi phải tăng khả năng huy động vốn nước ngoài. Chỉ có như vậy mới có thể góp phần thực hiện mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, trong tình hình đó việc sử dụng tối đa năng lực vốn nước ngoài được thu hút để thỏa mãn nhu cầu đầu tư và tăng trưởng mà không tính đến khả năng đối ứng của vốn trong nước có thể dẫn đến sự sai lệch trong mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Như vậy, không nên chạy theo thành tích, lợi ích tăng trưởng cao trong ngắn hạn bằng cách bỏ qua lợi ích dài hạn. Cần phải xem xét tương quan giữa hai loại nguồn vốn đầu tư này trong việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở từng thời kỳ, hạn chế ở mức thấp nhất những tác động không mong muốn của các nguồn vốn đó.

Xét trong dài hạn, nguồn vốn trong nước luôn đóng vai trò quyết định tăng trưởng. Nguồn vốn trong nước, một mặt được dùng để khai thác mọi khả năng tiềm tàng hiện đang có ở khắp các địa bàn của Thành phố tạo ra sự phát triển chung, mặt khác để sử dụng nguồn vốn bên ngoài có hiệu quả thì cần nguồn vốn đối ứng trong nước như chuẩn bị mặt bằng, làm các công trình kế cận...

Nguồn vốn bên ngoài bao gồm chủ yếu hai nguồn từ đầu tư trực tiếp nước ngoài và ODA sẽ có tác động rất lớn đến thực hiện chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá tạo ra những sản phẩm mới và công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và thế giới. Nguồn vốn bên ngoài trong quy mô cơ cấu vốn của Hải Phòng thời kỳ 2011- 2015 cần đáp ứng khoảng 60.000- 66.000 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 30% tổng vốn đầu tư phát triển; vốn ODA 20.000- 22.000 tỷ đồng, chiếm 10%; còn lại là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 40.000- 44.000 tỷ đồng, chiếm 20%.

Nguồn vốn ODA đạt được sẽ có tác động không chỉ đến việc nâng cấp và cải thiện cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội của Thành phố mà còn góp phần tạo điều kiện thu hút và hấp thụ một cách có hiệu quả nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Ngược lại, nguồn vốn đầu tư nước ngoài được thu hút và sử dụng có hiệu quả sẽ góp phần tạo nguồn thu nhập để trả nợ các món vay ODA. Trong nguồn vốn nước ngoài, tỷ trọng đầu tư trực tiếp nước ngoài ngày càng có xu hướng tăng lên do các nước tiếp nhận đầu tư đã nhận thức được vai trò quan trọng của loại vốn này đối với sự tăng trưởng kinh tế và đặc biệt từ sau khủng hoảng tài chính, việc chú trọng thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài càng trở nên cấp thiết. Xu hướng chung này cũng cần được Thành phố xem xét để có định hướng thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn nước ngoài.

Tương quan giữa vốn nước ngoài và vốn trong nước cũng cần có một tỷ lệ thích hợp, tuy nhiên để có một tỷ lệ được coi là hợp lý, chính xác ở thời kỳ đầu của nền kinh tế đang đổi mới, thì hoàn toàn không đơn giản, nhưng có thể coi nhịp độ tăng vốn đầu tư nước ngoài vào Hải Phòng và nguồn vốn đối ứng trong nước thời gian qua là cơ sở để đưa ra tỷ lệ vốn trong nước và vốn nước ngoài được coi là hợp lý. Sự mất cân đối giữa các nguồn vốn là nguyên nhân quan trọng làm giảm dòng đầu tư nước ngoài được thu hút. Bởi lẽ khi nguồn lực trong nước không được huy động và khai thác có hiệu quả, thì chưa thể tạo ra sức hấp dẫn và tăng lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài đến đầu tư. Khi mức tỷ lệ chung đã được xác định cần thiết lập các tỷ lệ cụ thể tùy theo từng ngành và mức độ kỹ thuật mà vốn nước ngoài đầu tư vào Hải Phòng trong từng giai đoạn cụ thể, trong đó đặc biệt chú ý ưu tiên những ngành có tiềm năng thế mạnh trong nền kinh tế, mà ở Hải Phòng đó là hai ngành công nghiệp và du lịch dịch vụ. Nếu như ở giai đoạn đầu, khi mà nhu cầu vốn nghiêng về đầu tư cho hệ thống cơ sở hạ tầng và xây dựng cơ sở vật chất ban đầu thì tỷ lệ hai loại vốn có thể tương đương.

Từ năm 2011 trở đi, khi hoạt động đầu tư nước

ngoài đã chuyển sang một giai đoạn mới dựa trên những bước phát triển mới của nền kinh tế, lúc đó các dự án đầu tư sẽ nghiêng về các ngành công nghiệp trọng điểm, mũi nhọn của Thành phố như các ngành công nghiệp chế tạo, chế biến có hàm lượng vốn và kỹ thuật cao thì tỷ lệ này cần tăng lên đối với vốn trong nước. Về mặt định hướng phát triển chúng ta vẫn đảm bảo được yêu cầu phát huy cao nhất nguồn “nội lực” và tranh thủ nguồn “ngoại lực” tới mức tối đa cần thiết. Cả hai yếu tố này phải được kết hợp sử dụng trong một quy hoạch thống nhất, không tạo ra sự đối lập giữa hai yếu tố. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải được coi là một bộ phận của nền kinh tế Thành phố. Do đó, cần có quy hoạch chi tiết, cụ thể về hợp tác và đầu tư cả về không gian và ngành nghề trên cơ sở và trong khuôn khổ quy hoạch kinh tế- xã hội tổng thể của Thành phố. Điều này cũng đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương và các đơn vị cơ sở phải chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch và lập dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài của ngành mình, địa phương mình trên cơ sở đã xác định được khâu nào, ngành nào sử dụng vốn nước ngoài thì có hiệu quả, khâu nào, ngành nào thì dùng vốn trong nước.

Thực tiễn gần 25 năm hoạt động thu hút và sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, Hải Phòng đã đạt được những thành công nhất định. Vốn đầu tư nước ngoài góp phần bổ sung vào nguồn vốn đầu tư trong nước còn hạn hẹp, góp phần thúc đẩy kinh tế Hải Phòng tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khi khẳng định được vai trò đó, Hải Phòng cần có những giải pháp tiếp tục đổi mới trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, không thu hút FDI bằng mọi giá, mà thu hút kèm theo các điều kiện. Đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng loại vốn này vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế- xã hội, trong đó có mục tiêu đẩy nhanh hơn nữa quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành phù hợp với quy trình tái cấu trúc nền kinh tế Hải Phòng trong thời gian tới. □

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. PGS.TS Đan Đức Hiệp (2010), *Kinh tế Hải Phòng 25 năm đổi mới và phát triển (1986 - 2010)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Cục Thống kê thành phố Hải Phòng, *Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng 2000 - 2010*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
3. Sở Kế hoạch – Đầu tư Hải Phòng (2008), *Báo cáo tổng kết 20 năm hoạt động đầu tư nước ngoài tại thành phố Hải Phòng*.
4. Sở Kế hoạch – Đầu tư Hải Phòng, *Báo cáo tổng hợp tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài các năm 2008, 2009, 2010, 2011*.
5. Thành ủy Hải Phòng (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XIV*,